

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Thanh Nhân;
- Ông Lê Văn Đặng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1998 tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/7/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Quan V**, sinh năm 1985 tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Như Y, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/7/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Lâm Đạt G (đã chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại*:

1. Ông Lâm Văn U, sinh năm 1979, là cha của bị hại, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị K, sinh năm 1976, là mẹ của bị hại, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lâm Văn U, sinh năm 1979, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị K, sinh năm 1976, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Lâm Bình T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 13, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Lê Quan V có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau từ khoảng đầu năm 2021. D làm nghề lao động tự do, còn V làm nghề chạy xe tải chở hàng thuê. Khoảng đầu tháng 3/2022, V rủ D đến phụ làm bốc hàng cho V. Trong thời gian phụ giúp V, D tự học và biết điều khiển xe ô tải. V biết D chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Sáng ngày 05/12/2022, V đang ở nhà tại tỉnh An Giang thì gọi điện thoại cho D nhờ D điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, loại 08 tấn, màu trắng, biển số 62C-043.13 của Vinh đang để ở nhà tại khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương đến tiệm hàn không rõ tên cạnh Quốc lộ 13, thuộc phường T để hàn gia cố thùng xe. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi sửa xe xong, D đến tiệm hàn để điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-043.13 về. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi về đến ngã ba giao giữa đường N với đường D thuộc khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (hướng từ đường Quốc lộ 13 đến đường M), D bật đèn tín hiệu rẽ trái rồi đột ngột điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái để về nhà V. Vừa lúc này, anh Lâm Đạt G đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ, đen biển số 69K1-381.19 lưu thông trên đường N theo hướng ngược lại đến và chạm vào bên hông phải xe ô tô biển số 62C-043.13 gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm anh G tử vong tại chỗ.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là ngã ba giao nhau giữa đường N và D, không có đèn tín hiệu giao thông, tầm nhìn lái xe không bị che khuất. Đoạn đường N là đoạn đường hai chiều, thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, khô cứng. Chiều rộng phần đường N là 22,7m được chia thành hai chiều hướng xe chạy bằng vạch sơn đôi nét liền màu vàng. Tại vị trí xảy ra tai nạn, vạch sơn đôi màu vàng đứt quãng, mỗi chiều rộng 11,1m được chia thành 03 làn đường, làn đường mô tô rộng 3,7m, ô tô tải rộng 3,7m, ô tô con rộng 3,7m.

- Đoạn đường D là đoạn đường hai chiều, mặt đường bằng phẳng, khô cứng, không có dây phân cách, không có vạch kẻ đường, có gờ giảm tốc, chiều rộng phần đường là 8,0m.

- Lấy lề phải đường N theo chiều hướng xe mô tô lưu thông từ đường M đến Quốc lộ 13 làm lề chuẩn.

- Vết phanh xe mô tô biển số 69K1-381.19 để lại trên mặt đường có màu đen, dạng thẳng, dài 9,6m, kích thước 0,05m, liên tục theo hướng đường M đến Quốc lộ 13, vị trí vết phanh nằm trên đường N. Điểm đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 5,1m, điểm kết thúc vết phanh cách mép đường chuẩn là 5,35m.

- Xe ô tô tải biển số 62C-043.13 sau tai nạn đổ tại hiện trường tại đường D, đầu xe hướng đến đường N, đuôi xe hướng về đường N. Trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 22,4m. Trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là 16,8m.

- Vết cày xe mô tô biển số 69K1-381.19 sau tai nạn để lại trên mặt đường dạng lõm, đứt quãng, dài 3,4m, hướng vết cày từ đường M đến Quốc lộ 13, điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 6,5m, điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 5,35m.

- Nạn nhân sau va chạm tử vong tại hiện trường trong tư thế nằm ngửa, nạn nhân mặc áo thun dài tay màu xanh, quần tây màu đen, đầu nạn nhân hướng vào mép đường chuẩn, chân nạn nhân hướng sang mép đường trái. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 7,5m, cách điểm cuối là 15m. Khoảng cách giữa hai đầu gối cách mép đường chuẩn là 8,6m.

- Xe mô tô biển số 69K1-381.19 sau tai nạn ngã nghiêng sang bên trái, nằm trên làn đường xe ô tô, đầu xe hướng về đường M, đuôi xe hướng về đường Quốc lộ 13 chệch sang mép đường trái. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 8,3m, cách đỉnh đầu nạn nhân là 3,4m, cách khoảng giữa hai đầu gối là 3,9m. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 8,6m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện:

- Dấu vết trên xe ô tô tải biển số 62C – 043.13: Móp, xước cửa thùng bên phải còn dính vết màu đỏ, xanh kích thước 0,34m x 0,19m, cách mặt đường là 0,4m x 0,53m, cách trục bánh sau bên phải là 1,16m x 1,38m, cách góc dưới phía sau bên phải thùng xe là 1,9m x 2,2m. Long mặt sau về chấn bunn bánh sau bên phải hướng sang trái còn dính vết màu đỏ, kích thước 0,89m x 0,6m, cách mặt đường là 0,4m x 1,1m. Trượt xước mặt ngoài vỏ bánh sau bên phải kích thước 0,22m x 0,12m. Trượt xước mặt ngoài vỏ bánh sau bên phải còn dính vết màu đỏ kích thước 0,23m x 0,17m.

- Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 69K1-381.19: Trượt xước mép phải bánh trước kích thước 0,2m x 0,4m. Long, vành hai phuộc trước. Bể rời toàn bộ mặt nạ trước. Bụng đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trước hai bên. Trượt xước mép ngoài đèn thắng đĩa còn dính vết màu đen, kích thước 0,06m x 0,03m, cách trục phải bánh trước là 0,21m x 0,22m, tâm vết cách mặt đường là 0,36m. Trượt xước đèn tín hiệu phía trước bên phải còn dính vết màu đen, kích thước 0,22m x 0,11m, cách mặt đường là 0,7m x 0,79m, cách trục phải bánh trước là 0,4m x 0,45m. Bể rời toàn bộ cánh búng phải. Khuyết mặt trước thắng tay, kích thước

0,2m x 0,02m, cách mặt đường là 0,98m x 1m. Trượt xuống mép ngoài ống thuộc trước phải, kích thước 0,2m x 0,03m, cách mặt đường 0,27m x 0,45m. Long gác chân trước bên phải về sau, kích thước 0,2m x 0,16m, cách mặt đường 0,2m x 0,27m. Long thẳng chân hướng về sau, kích thước 0,24m x 0,06m, cách mặt đường 0,18m x 0,29m. Trượt xuống mặt ngoài lốc máy bên phải, kích thước 0,23m x 0,1m, cách trục phải bánh trước là 0,54m x 0,72m, cách mặt đường là 0,29m x 0,42m. Trượt xuống bảo vệ ống xả, kích thước 0,5m x 0,1m cách mặt đường là 0,24m x 0,42m, cách trục phải bánh trước là 0,88m x 1,33m. Mài mòn mũ ốp hông trái, đầu tay côn, gọng gương chiếu hậu.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, loại 08 tấn màu trắng, biển số 62C-043.13; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ, đen biển số 69K1-381.19; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 62C-043.13, 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô tải biển số 62C-043.13.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 268 ngày 16/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Nguyên nhân chết của nạn nhân Lâm Đạt G là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, bể xương hộp sọ, dập não.

Theo Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong máu ngày 14/3/2022 của Công an thị xã Bến Cát đối với Nguyễn Văn D (đo lúc 22 giờ 59 phút cùng ngày) thì nồng độ cồn trong hơi thở của D là 0,00mg/L <10,9mg/L).

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát: Chi phí sửa chữa, thay thế các phụ tùng thiết bị xe mô tô biển số 69K1-381.19 số tiền: 5.480.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D và Lê Quan V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 05/4/2022, Nguyễn Văn D và Lê Quan V đã cùng nhau bồi thường cho gia đình bị hại Lâm Đạt G số tiền 160.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho D và V.

Ngày 30/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe ô tô biển số 62C-043.13 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 62C-043.13, 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô tải biển số 62C-043.13 cho Lê Quan V; giao trả cho đại diện gia đình bị hại 01 xe mô tô biển số 69K1-381.19.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKSBC ngày 23/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Quan V về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quan V hình phạt chính 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn D và Lê Quan V đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 14/3/2022, tại ngã ba giao nhau giữa đường N và đường D thuộc khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn D (không có giấy phép lái xe theo quy định) có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-043.13 lưu thông trên đường N hướng từ đường Quốc lộ 13 đến đường M đã đột ngột chuyển hướng rẽ trái vào đường D, không nhường đường cho xe ngược chiều trên đường N, dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh Lâm Đạt G điều khiển gây ra tai nạn giao thông, làm anh G tử vong tại hiện trường.

Xe ô tô tải biển số 62C-043.13 là tài sản của ông Lâm Bình T. Ông T cho bị cáo Lê Quan V thuê. Bị cáo V biết rõ bị cáo D chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng đã giao xe ô tô tải biển số 62C-043.13 của mình cho D điều khiển, gây tai nạn giao thông làm chết anh Lâm Đạt G.

[2.2] Tổng thiệt hại về tài sản theo Kết luận định giá tài sản ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát xác định chi phí sửa chữa, thay thế các phụ tùng thiết bị xe mô tô biển số 69K1-381.19 là 5.480.000 đồng.

[2.3] Xét các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bản thân bị cáo Nguyễn Văn D hoàn toàn nhận thức được việc điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định về điều kiện tham gia giao thông đường bộ và phải chấp hành quy định về an toàn giao thông đường bộ; khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ. Trong khi chuyển hướng, người lái xe phải nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác. Tuy nhiên bị cáo đã điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe đột ngột chuyển hướng không nhường đường cho xe ngược chiều, dẫn đến tai nạn giao thông làm chết 01 người là vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Bản thân bị cáo Lê Quan V hoàn toàn nhận thức được việc điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định về điều kiện tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên bị cáo V đã giao xe ô tô tải của mình cho bị cáo D điều khiển trong khi biết rõ bị cáo D không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông làm chết 01 người.

[2.4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông và lưu thông của các phương tiện cùng tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông mà còn gây hoang mang, lo lắng cho mọi người khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo V là gián tiếp và hành vi của bị cáo D là trực tiếp gây ra tai nạn làm cho bị hại Lâm Đạt G tử vong, khiến cho gia đình bị hại phải chịu cảnh tang thương, mất mát.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lê Quan V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 105/CT-VKSBC ngày 23/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục cho các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại đã có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lê Quan V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét thấy bị cáo Lê Quan V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đã xử phạt tiền đối với bị cáo nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong về các khoản bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm; chủ xe ô tô tải biển số 62C-043.13 là ông Lâm Bình T cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã xử lý vật chứng giao trả xong toàn bộ các vật chứng thu giữ cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tuyên bố bị cáo Lê Quan V phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Quan V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Lê Quan V cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Quan V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Quan V số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Kim Lý**Nguyễn Thị Thăm****Đỗ Thị Nhung**